

Số: 1046/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026;*

*Căn cứ Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2). *110*

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Phạm Bình Minh**





**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị**  
*(Kèm theo Quyết định số 1046 /QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)*

### **I. MỤC ĐÍCH**

Giao trách nhiệm cụ thể cho các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là bộ, ngành, địa phương) trong việc hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đặt ra tại Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là Kết luận số 28-KL/TW); Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 (sau đây gọi tắt là Kết luận số 40-KL/TW) và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là Quy định số 70-QĐ/TW).

### **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

1. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức, cơ quan, đơn vị

a) Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, làm cơ sở để các địa phương ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, hoàn thành trong quý IV năm 2022.

b) Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực, mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan quản lý cấp trên theo quy định của pháp luật, hoàn thành trong quý IV năm 2022.



c) Các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, bảo đảm không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì thực hiện, hoàn thành trong quý I năm 2023.

2. Hoàn thành xây dựng vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo; quản lý biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị theo vị trí việc làm

a) Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực tập trung hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý từ trung ương đến địa phương, hoàn thành trong quý IV năm 2022.

- Hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý, hoàn thành trong quý IV năm 2022.

- Hướng dẫn định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý, hoàn thành trong quý II năm 2024.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi định mức học sinh/lớp, định mức giáo viên/lớp cho phù hợp với việc triển khai thực hiện Luật Giáo dục năm 2019, việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và đặc điểm, điều kiện thực tế của từng vùng, miền, địa bàn, khu vực, địa phương, hoàn thành trong quý IV năm 2022.

c) Bộ Nội vụ tập trung hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Chủ trì rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Cán bộ, công chức về thẩm quyền giao, quản lý biên chế, hoàn thành trước năm 2026.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, hoàn thành trong quý I năm 2024.

- Hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý, công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hướng dẫn vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập, hoàn thành trong quý IV năm 2022.

d) Các bộ, ngành, địa phương rà soát, phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm công chức, viên chức, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và bộ quản lý ngành, lĩnh vực, làm cơ sở để xác định biên chế; quản lý biên chế theo vị trí việc làm, hoàn thành trong quý I năm 2023.

### 3. Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập

#### a) Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực tập trung hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực, hoàn thành trong quý IV năm 2022.

- Ban hành tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực, hoàn thành trong quý IV năm 2022.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy định xếp hạng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực, hoàn thành trong quý I năm 2023.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì rà soát, đề xuất sửa đổi Luật Quy hoạch, trong đó bổ sung quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực vào hệ thống quy hoạch quốc gia, hoàn thành trong năm 2024.

c) Các bộ, ngành, địa phương sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và mục tiêu phát triển của ngành và địa phương, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, hoàn thành trong quý I năm 2023.

### 4. Nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

#### a) Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực tập trung hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức; quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với các chức danh nghề nghiệp viên chức theo ngành, lĩnh vực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, hoàn thành trong quý IV năm 2022.

- Ban hành tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành, hoàn thành trong quý IV năm 2022.

b) Các bộ, ngành, địa phương rà soát trình độ đào tạo, năng lực của công chức, viên chức để ban hành kế hoạch sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ, hoàn thành trong quý I năm 2023.

5. Đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

a) Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực tập trung hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Hướng dẫn các tiêu chí về quy mô tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động của cơ sở thực hiện xã hội hóa thuộc lĩnh vực quản lý, hoàn thành trong quý I năm 2023.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, danh mục dịch vụ công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ, hoàn thành trong quý IV năm 2022.

- Ban hành hoặc rà soát sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, hoàn thành trong quý IV năm 2022.

- Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc bộ, cơ quan trung ương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công, hoàn thành trong quý IV năm 2022.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo tập trung hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Đề xuất các chính sách đẩy mạnh việc tự chủ và xã hội hóa lĩnh vực sự nghiệp giáo dục nhất là xã hội hóa đối với cấp học mầm non và tiểu học và cung ứng dịch vụ theo nhu cầu người học, hoàn thành trong quý I năm 2023.

- Hướng dẫn các địa phương thực hiện việc sắp xếp lại các trường liên cấp, liên xã, thu gọn các điểm trường trên nguyên tắc tạo thuận lợi cho người dân và phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể; bảo đảm định mức học sinh/lớp, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục để thực hiện đúng yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, hoàn thành trong quý II năm 2023.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo thẩm quyền chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ



thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, hoàn thành trong quý I năm 2023.

d) Bộ Tài chính tập trung hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, hoàn thành trong quý I năm 2023.

- Rà soát, đề xuất Nghị định thay thế Nghị định của Chính phủ quy định về xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công bao gồm: Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2006 về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập; Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, hoàn thành trong quý I năm 2023.

- Xây dựng cơ chế, chính sách để thành lập doanh nghiệp đa sở hữu trong các viện nghiên cứu, trường đại học nhằm thực hiện hoạt động ứng dụng, triển khai, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, hoàn thành trong quý I năm 2023.

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích ưu đãi tạo điều kiện đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường và thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công, hoàn thành trong quý I năm 2023.

đ) Các địa phương trên cơ sở danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã được phê duyệt và định mức kinh tế - kỹ thuật của ngành, lĩnh vực theo hướng dẫn của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực tập trung triển khai các nội dung sau:

- Ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.

- Ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, hoàn thành trong quý I năm 2023.

- Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế

kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương, hoàn thành trong quý I năm 2023.

- Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện xã hội hóa, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn để đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công, nhất là dịch vụ sự nghiệp giáo dục, có chính sách thuận lợi để thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia vào việc thành lập trường mầm non, phổ thông ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, hoàn thành trong quý I năm 2023.

#### 6. Hoàn thiện cơ chế tài chính

a) Bộ Tài chính phối hợp với các bộ, ngành, địa phương hoàn thành lộ trình tính đủ giá dịch vụ sự nghiệp công và lộ trình tính đủ chi phí đối với dịch vụ sự nghiệp công đang được nhà nước đặt hàng, hoàn thành trong quý IV năm 2022.

b) Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất chính sách, giải pháp đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó lưu ý cơ chế ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, hoàn thành trong năm 2023.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Các bộ, ngành, địa phương

a) Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

b) Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của các bộ, ngành và địa phương.

2. Bộ Nội vụ có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ và tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch này.





**Phụ lục**

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 28-KL/TW NGÀY 21 THÁNG 02 NĂM 2022; KẾT LUẬN SỐ 40-KL/TW NGÀY 18 THÁNG 7 NĂM 2022 VÀ QUY ĐỊNH SỐ 70-QĐ/TW NGÀY 18 THÁNG 7 NĂM 2022 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**  
*(Kèm theo Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị tại Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì/Cơ quan ban hành	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
<b>I</b>	<b>LUẬT CỦA QUỐC HỘI</b>			
1.	Sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ	Bộ Nội vụ	Bộ, ngành, địa phương	Trước năm 2026
2.	Sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Bộ Nội vụ	Bộ, ngành, địa phương	
3.	Sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức	Bộ Nội vụ	Bộ, ngành, địa phương	
4.	Sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ, ngành, địa phương	Năm 2024
<b>II</b>	<b>NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ</b>			
1.	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Nội vụ	Bộ, ngành, địa phương	Quý I/2024
2.	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Tài chính	Bộ, ngành, địa phương	Quý I/2023
3.	Rà soát, đề xuất xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài	Bộ Tài chính	Bộ, ngành, địa phương	Quý I/2023

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì/Cơ quan ban hành	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	công lập; Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.			
4.	Đề xuất các chính sách đẩy mạnh việc tự chủ và xã hội hóa lĩnh vực sự nghiệp giáo dục nhất là xã hội hóa đối với cấp học mầm non và tiểu học và cung ứng dịch vụ theo nhu cầu người học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Quý I/2023
5.	Xây dựng cơ chế, chính sách để thành lập doanh nghiệp đa sở hữu trong các viện nghiên cứu, trường đại học nhằm thực hiện hoạt động ứng dụng, triển khai, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công	Bộ Tài chính	Bộ, ngành, địa phương	Quý I/2023
6.	Đề xuất chính sách, giải pháp đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Tài chính	Bộ, ngành, địa phương	Năm 2023
<b>III</b>	<b>QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ</b>			
1.	Phê duyệt quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực	Bộ quản lý ngành, lĩnh vực	Bộ, ngành, địa phương	Quý IV/2022
2.	Ban hành danh mục dịch vụ công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước theo ngành, lĩnh vực	Bộ quản lý ngành, lĩnh vực	Bộ, ngành, địa phương	Quý IV/2022
<b>IV</b>	<b>VĂN BẢN CỦA BỘ TRƯỞNG, THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NGANG BỘ</b>			
1.	Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện	Bộ quản lý ngành, lĩnh vực		Quý IV/2022
2.	Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Bộ Nội vụ		Quý IV/2022



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì/Cơ quan ban hành	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.	Hướng dẫn vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Nội vụ		Quý IV/2022
4.	Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý từ trung ương đến địa phương; vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ quản lý ngành, lĩnh vực		Quý IV/2022
5.	Hướng dẫn định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý	Bộ quản lý ngành, lĩnh vực		Quý II/2024
6.	Rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành quy định về mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức; quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với các chức danh nghề nghiệp viên chức theo ngành, lĩnh vực	Bộ quản lý ngành, lĩnh vực		Quý IV/2022
7.	Quy định tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực	Bộ quản lý ngành, lĩnh vực		Quý IV/2022
8.	Rà soát, hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực	Bộ quản lý ngành, lĩnh vực		Quý I/2023
9.	Hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực, mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan quản lý cấp trên	Bộ quản lý ngành, lĩnh vực		Quý IV/2022
10.	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành	Bộ quản lý ngành, lĩnh vực		Quý IV/2022
11.	Ban hành hoặc rà soát sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	Bộ quản lý ngành, lĩnh vực		Quý IV/2022



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì/Cơ quan ban hành	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
12.	Quy định về định mức học sinh/lớp, giáo viên/lớp đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Quý IV/2022
13.	Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc bộ, cơ quan trung ương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công	Bộ, cơ quan trung ương		Quý IV/2022
14.	Hướng dẫn các tiêu chí về quy mô tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động của cơ sở thực hiện xã hội hóa thuộc lĩnh vực quản lý	Bộ quản lý ngành, lĩnh vực		Quý I/2023
15.	Hướng dẫn thực hiện việc sắp xếp lại các trường liên cấp, liên xã, thu gọn các điểm trường trên nguyên tắc tạo thuận lợi cho người dân và phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể; bảo đảm định mức học sinh/lớp, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Quý II/2023
16.	Hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội		Quý I/2023
<b>V</b>	<b>VĂN BẢN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH</b>			
1.	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh		Quý I/2023
2.	Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm công chức, viên chức, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực, làm cơ sở để xác định biên chế; quản lý biên chế theo vị trí việc làm	UBND cấp tỉnh		Quý I/2023

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì/Cơ quan ban hành	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.	Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định	UBND cấp tỉnh		Quý I/2023
4.	Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật	UBND cấp tỉnh		Quý I/2023
5.	Quyết định ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương	UBND cấp tỉnh		Quý I/2023
6.	Văn bản hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	UBND cấp tỉnh		Quý I/2023
7.	Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh Kế hoạch, chính sách khuyến khích xã hội hóa, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn	UBND cấp tỉnh		Quý I/2023